

Bản án số: 250/2025/HS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng
2. Bà Lê Thị Xuân Lang
3. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2025/TLST-HS ngày 02/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2354/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Trí Đ** (tên gọi khác: T1); giới tính: Nam; sinh ngày: 26/9/1996, tại thành phố H; nơi thường trú: Đường T, phường S, quận P, thành phố H; nơi tạm trú: Đường Đ, phường Q, quận P, thành phố H; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Huỳnh Thị N1; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án:

+ Tòa án nhân dân quận P, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 71/2015/HSST ngày 08/5/2015.

+ Tòa án nhân dân quận P, thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản tại Bản án số 83/2018/HSST ngày 25/7/2018.

Nhân thân: Công an phường M, quận G, thành phố H xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; cất giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích tại Quyết định số 0012043/QĐ-XPHC ngày 21/6/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/4/2023; có mặt.

2. **Ngô Thị Hồng T**; giới tính: Nữ; sinh ngày: 13/9/1995, tại thành phố H; nơi thường trú: Đường L, phường A, quận B, thành phố H; nơi tạm trú: Đường Q, phường T, quận P, thành phố H; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn P1 và bà Phạm Thị Hồng N2; có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tòa án nhân dân quận P, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sổ cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng tại Quyết định số 155/QĐ-TA ngày 08/7/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/4/2023; có mặt.

3. **Tô Nguyễn Quý H** (tên gọi khác: B); giới tính: Nam; sinh ngày: 26/7/1986, tại thành phố H; nơi thường trú: Đường N, phường M, quận G, thành phố H; nơi tạm trú: Đường V, phường Đ, quận M, thành phố H; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: thợ sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn Q1 và bà Nguyễn Thị Ngọc P2; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án:

+ Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 99/2009/HSST ngày 21/4/2009.

+ Tòa án nhân dân quận P, thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 147/2014/HSST ngày 17/11/2014.

Nhân thân: Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 120/2006/HSST ngày 11/7/2006.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/02/2023; có mặt.

4. **Trần Tuấn K**; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/7/1988, tại thành phố H; nơi thường trú và chỗ ở: Đường P, phường M, quận T, thành phố H; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu Đ1 (đã chết) và bà Võ Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/02/2023; có mặt.

5. **Võ Thanh M**; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/12/1994, tại thành phố H; nơi thường trú: Đường L, phường A, quận B, thành phố H; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thanh B1 (đã chết) và bà Ngô Lan P3; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/7/2024; có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Trần Thị Huy C1 - Công ty Luật TNHH Đ.C, thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ; có mặt.

2. Luật sư Cao Thị Kiều T3 - Văn phòng Luật sư K.T, thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Ngô Thị Hồng T; có mặt.

3. Luật sư Huỳnh Trọng N3 - Văn phòng Luật sư C.V, thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Tô Nguyễn Quý H; có mặt.

4. Luật sư Trịnh Bá T4 - Văn phòng Luật sư T.B.T, thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn K; có mặt.

5. Luật sư Nguyễn Trung C2 - Công ty Luật TNHH MTV C.T, thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Thanh M; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 14/02/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh tuần tra đến trước khu vực khách sạn L.P (đường N, phường B, quận N, TP. Hồ Chí Minh) phát hiện Tô Nguyễn Quý H điều khiển xe mô tô biển số 59M2-009.71 và Trần Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 59S3-681.47 có biểu hiện nghi vấn nên mời cả hai về trụ sở Công an Phường B, quận P, TP. Hồ Chí Minh làm việc, kiểm tra, phát hiện túi quần phía trước bên phải của Tô Nguyễn Quý H đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa ma túy thể rắn có khối lượng 53,4551 gam loại Methamphetamine; trong túi quần phía sau bên trái của Trần Tuấn K có 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 0,3417 gam loại Methamphetamine; tại móc treo bên phải xe máy do Trần Tuấn K điều khiển phát hiện 01 túi nylon màu vàng in chữ “Hàng dễ vỡ” bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 105,32 gam loại Methamphetamine nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tô Nguyễn Quý H và Trần Tuấn K, thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy trên.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, TP. Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Nguyễn Quý H tại Đường V, phường Đ, quận M, TP. Hồ Chí Minh và chỗ ở của Trần Tuấn K tại Đường P, phường M, quận T, TP. Hồ Chí Minh, không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 03/4/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tuần tra đến trước khu vực Ấp B, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Văn Trí Đ điều khiển xe mô tô biển số 59D3 - 054.87 chở Ngô Thị Hồng T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện phía trước ba ga xe có 01 túi nylon màu vàng đựng 02 túi giấy, bên trong chứa ma túy thể rắn có tổng khối lượng 150,6182 gam loại Methamphetamine; bên trong túi quần phía sau bên trái Nguyễn Văn Trí Đ đang mặc phát hiện 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 31,7642 gam loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T, thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy trên.

Vào lúc 19 giờ 30 ngày 03/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, TP. Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Trí Đ tại Đường Đ, phường Q, quận P, TP. Hồ Chí Minh và chỗ ở của Ngô Thị Hồng T tại Đường Q, phường T, quận P, TP. Hồ Chí Minh, không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Tổ công tác tiến hành kiểm tra khách sạn M.Q, tại Ấp B, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh, phát hiện tại phòng 204 có đối tượng Võ Thanh M nên mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Võ Thanh M khai nhận đã đặt mua của Ngô Thị Hồng T 180 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 59.400.000 đồng để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp nhận ma túy vì Ngô Thị Hồng T đã bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Tô Nguyễn Quý H và Trần Tuấn K đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản Kết luận giám định số 1494/KL-KTHS ngày 24/02/2023, số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T đã được

trung cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản Kết luận giám định số 3294/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh.

Tô Nguyễn Quý H khai nhận do không có việc làm, nghiện ma túy nên thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2023, có một người phụ nữ tên thường gọi là “Chị 2” (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho Tô Nguyễn Quý H đặt mua 37.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và nói Tô Nguyễn Quý H đến khách sạn L.P (đường N, phường B, quận N, TP. Hồ Chí Minh) để giao. Tô Nguyễn Quý H điện thoại cho Nguyễn Văn Trí Đ đặt mua 100 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 35.000.000 đồng; Nguyễn Văn Trí Đ đồng ý và đặt người đi xe Grab mang ma túy đến giao cho Tô Nguyễn Quý H. Tô Nguyễn Quý H kiểm tra và thấy không đủ số lượng nên đã điện thoại cho Nguyễn Văn Trí Đ yêu cầu bổ sung ma túy cho đủ 100 gam hoặc đem 100 gam ma túy loại Methamphetamine khác đến đổi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Trí Đ gọi điện thoại cho Trần Tuấn K, bảo Trần Tuấn K chạy đến Đường Q, quận P, TP. Hồ Chí Minh để nhận gói ma túy loại Methamphetamine đem giao cho người mua tại Đường Đ, phường N, quận B, TP. Hồ Chí Minh. Khi Trần Tuấn K chạy đến chỗ hẹn thì Nguyễn Văn Trí Đ đưa cho Trần Tuấn K 01 hộp giấy đựng ma túy được dán kín bằng băng keo màu vàng. Trần Tuấn K treo túi nylon trên móc đồ bên phải xe gắn máy đang chạy, Nguyễn Văn Trí Đ trả công cho Trần Tuấn K bằng 01 gói ma túy đá, Trần Tuấn K giấu gói ma túy này ở túi quần sau bên trái và điều khiển xe đi giao ma túy. Tại thời điểm này, Tô Nguyễn Quý H chạy xe đến gặp Trần Tuấn K và nói là người nhận hàng của Nguyễn Văn Trí Đ. Tô Nguyễn Quý H bảo Trần Tuấn K chạy theo Tô Nguyễn Quý H đến chỗ khách mua ma túy và thanh toán tiền. Khi đến trước khách sạn L.P (đường N, phường B, quận N, TP. Hồ Chí Minh) thì bị Tổ công tác Công an quận N, TP. Hồ Chí Minh phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tô Nguyễn Quý H khai nhận đã 03 lần mua ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Văn Trí Đ để bán lại cho “Chị 2”, cả 03 lần đều hẹn tại khách sạn L.P (đường N, phường B, quận N, TP. Hồ Chí Minh), trong đó có 02 lần mua bán thành công. Cụ thể: Lần 1, khoảng đầu tháng 01/2023, Tô Nguyễn Quý H mua của Nguyễn Văn Trí Đ 8.500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và bán lại cho “Chị 2” với giá 9.000.000 đồng, Tô Nguyễn Quý H trả tiền trực tiếp cho người đem ma túy đến bán; Lần 2, cách lần đầu khoảng 20 ngày, Tô Nguyễn Quý H mua của Nguyễn Văn Trí Đ 15.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine và cũng bán lại cho “Chị 2” với giá 16.500.000 đồng, Tô Nguyễn Quý H cũng trả tiền trực tiếp cho người đem ma túy đến bán; Lần 3, vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 14/02/2023, Tô Nguyễn Quý H mua của Nguyễn Văn Trí Đ 100 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 35.000.000 đồng để bán lại cho “Chị 2” với giá 37.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Công an quận Phú Nhuận phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Trần Tuấn K khai nhận đã 03 lần đi bán ma túy cho Nguyễn Văn Trí Đ, trong đó có 02 lần bán thành công. Cụ thể: Lần 1, vào đầu tháng 02/2023, Trần Tuấn K đi bán ma túy cho Nguyễn Văn Trí Đ bằng cách gửi nhà xe P.T chuyển về miền Tây (không nhớ địa chỉ), lần này Nguyễn Văn Trí Đ trả công cho Trần Tuấn K là gói ma túy loại Methamphetamine và Trần Tuấn K đã sử dụng hết; Lần 2, vào ngày 13/02/2023, Trần Tuấn K đi bán ma túy cho khách của Nguyễn Văn Trí Đ tại khu vực quận Tân Phú (không nhớ địa chỉ), Nguyễn Văn Trí Đ trả công cho Trần Tuấn K 100.000 đồng; Lần

3, vào ngày 14/02/2023, Trần Tuấn K đi bán ma túy cho Nguyễn Văn Trí Đ và bị Công an quận N, TP. Hồ Chí Minh bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T khai nhận là bạn bè quen biết. Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T đã bàn bạc, thống nhất với nhau mua ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời, tiền lời sẽ chia đôi. Võ Thanh M là người quen biết và đã mua ma túy của Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T để bán lại cho người khác.

Khoảng 10 giờ 30 ngày 03/4/2023, khi Võ Thanh M đang ở ngoài đường thì nhận được điện thoại của một người tên “Đen” (không rõ lai lịch) hỏi mua 180 gam ma túy loại Methamphetamine, Võ Thanh M báo giá tiền là 63.000.000 đồng. Võ Thanh M điện thoại cho Ngô Thị Hồng T đặt mua 180 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 59.400.000 đồng. Ngô Thị Hồng T đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khách sạn M.Q (Ấp B, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh). Ngô Thị Hồng T điện thoại cho Nguyễn Văn Trí Đ đặt mua 180 gam ma túy loại Methamphetamine, tiền lời thu được từ việc mua bán ma túy, Ngô Thị Hồng T và Nguyễn Văn Trí Đ sẽ chia đôi. Nguyễn Văn Trí Đ đồng ý và đặt mua 180 gam ma túy loại Methamphetamine của người phụ nữ tên gọi “Chị 2” (chưa rõ lai lịch) với giá 52.000.000 đồng. Một lúc sau, có một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến nhà trọ của Nguyễn Văn Trí Đ tại Đường Đ, phường Q, quận P, TP. Hồ Chí Minh giao gói ma túy đựng trong hộp giấy bên trong bọc nhựa màu vàng. Nguyễn Văn Trí Đ mở ra xem thấy bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine. Nguyễn Văn Trí Đ lấy ra một gói nhỏ bỏ vào túi quần phía sau bên trái, còn lại 02 gói ma túy trong hộp giấy đựng trong túi nylon màu vàng Nguyễn Văn Trí Đ treo ở móc treo đồ бага phía trước xe máy mang biển số 59D3-054.87. Sau đó, Nguyễn Văn Trí Đ điều khiển xe máy đến khách sạn H.H (Đường Q, phường T, quận P, TP. Hồ Chí Minh) rước Ngô Thị Hồng T rồi cùng đi đến khách sạn M.Q (Ấp B, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh) bán ma túy cho Võ Thanh M như thỏa thuận giữa Võ Thanh M và Ngô Thị Hồng T. Khi đến trước khách sạn, Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T chưa kịp bán ma túy cho Võ Thanh M thì bị lực lượng Công an huyện Bình Chánh kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T còn khai đã 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Võ Thanh M, mỗi lần là 100 gam ma túy loại Methamphetamine với giá tiền là 33.000.000 đồng. Trong đó, có 01 lần trả tiền mặt và 01 lần thanh toán chuyển khoản vào tài khoản số 0337334167 của Ngô Thị Hồng T tại ngân hàng MBBank với số tiền 33.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Ngô Thị Hồng T thay đổi lời khai không thừa nhận việc mua bán ma túy với Võ Thanh M cả hai lần này. Kiểm tra tin nhắn trong điện thoại của Ngô Thị Hồng T qua ứng dụng Zalo phát hiện có nội dung trao đổi mua bán 180 gam ma túy vào ngày 03/4/2022, còn 02 lần trước đó thì không phát hiện. Kiểm tra bảng sao kê tài khoản tại Ngân hàng MBBank và bảng sao kê của Công ty cổ phần dịch vụ di động trực tuyến (M-Service) - ví Momo của Ngô Thị Hồng T và Nguyễn Văn Trí Đ đều không phát hiện giao dịch số tiền 33.000.000 đồng mua bán ma túy mà Võ Thanh M đã chuyển cho Ngô Thị Hồng T. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xét thấy do chỉ có lời khai của Võ Thanh M nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Thanh M về 02 lần mua bán này.

Tại bản Cáo trạng số 723/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, Ngô Thị Hồng T, Tô Nguyễn Quý H, Trần Tuấn K và Võ Thanh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Nguyễn Quý H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị Hồng T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thanh M 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù, bị cáo có nhân thân xấu nhưng đây là lần đầu bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy; sau khi mãn hạn tù, bị cáo không có việc làm và bị bạn bè lôi kéo nên đã thực hiện hành vi mua bán ma túy. Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo trong vụ án rất ít, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; từ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, bị cáo Ngô Thị Hồng T đã giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm của bị cáo Võ Thanh M; bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ có con nhỏ và hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Hồng T trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Ngô Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Ngô Thị Hồng T là quá nghiêm khắc. Khối lượng ma túy bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ đang đi giao thì đã bị bắt quả tang do đó hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Ngô Thị Hồng T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, từ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ và bị cáo Ngô Thị Hồng T đã giúp

Cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thanh M; bị cáo là mẹ đơn thân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tô Nguyễn Quý H trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Tô Nguyễn Quý H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Tô Nguyễn Quý H có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đang bị bệnh lao kháng thuốc, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn K trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Trần Tuấn K bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 105,6617 gam; bị cáo Trần Tuấn K chỉ có vai trò đồng giúp sức giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, mọi thỏa thuận đều do bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ thực hiện, vai trò của bị cáo Trần Tuấn K trong vụ án mờ nhạt. Từ lời khai của bị cáo Trần Tuấn K đã giúp Cơ quan điều tra điều tra toàn diện, khách quan, nhanh chóng giải quyết vụ án. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Trần Tuấn K các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng cho bị cáo Trần Tuấn K mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thanh M trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Võ Thanh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù lời khai ban đầu chưa đúng với quá trình điều tra nhưng sau đó bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo đã ăn năn hối cải, đã thừa nhận hành vi phạm tội và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng cho bị cáo Trần Tuấn K mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đối đáp: Khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Võ Thanh M, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo có thay đổi lời khai nhưng sau khi Luật sư giải thích bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Võ Thanh M.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, Ngô Thị Hồng T, Tô Nguyễn Quý H, Trần Tuấn K và Võ Thanh M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 14/02/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận N, TP. Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện Tô Nguyễn Quý H và Trần Tuấn K có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra, phát hiện thu giữ trên người của Tô Nguyễn Quý H ma túy thể rắn có khối lượng 53,4551 gam loại Methamphetamine; thu giữ trên người của Trần Tuấn K và trên phương tiện do Trần Tuấn K điều khiển ma túy thể rắn có tổng khối lượng 105,6617 gam loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tô Nguyễn Quý H và Trần Tuấn K.

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 03/4/2023, tại Ấp B, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T đang trên đường giao ma túy để bán cho Võ Thanh M nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang, qua kiểm tra thu giữ ma túy thể rắn có tổng khối lượng 182,3824 gam loại Methamphetamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, Ngô Thị Hồng T, Tô Nguyễn Quý H, Trần Tuấn K và Võ Thanh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ khi Nguyễn Văn Trí Đ bị bắt quả tang, khối lượng ma túy Nguyễn Văn Trí Đ giao cho Trần Tuấn K đi bán cho Tô Nguyễn Quý H, khối lượng ma túy Nguyễn Văn Trí Đ cho Trần Tuấn K và khối lượng ma túy Tô Nguyễn Quý H mua của Nguyễn Văn Trí Đ, tổng cộng là 341,4992 gam loại Methamphetamine.

Bị cáo Ngô Thị Hồng T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 182,3824 gam loại Methamphetamine.

Bị cáo Tô Nguyễn Quý H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 158,7751 gam loại Methamphetamine;

Bị cáo Trần Tuấn K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 105,6617 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Võ Thanh M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy khi Nguyễn Văn Trí Đ và Ngô Thị Hồng T bị bắt quả tang là 182,3824 gam, loại

Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, Ngô Thị Hồng T, Tô Nguyễn Quý H, Trần Tuấn K và Võ Thanh M là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy, gieo rắc nọc độc, làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ và bị cáo Tô Nguyễn Quý H có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thị Hồng T và bị cáo Trần Tuấn K có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, Ngô Thị Hồng T, Tô Nguyễn Quý H, Trần Tuấn K và Võ Thanh M có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Thanh M tham gia mua bán nhưng chưa nhận ma túy do bị cáo Ngô Thị Hồng T giao nên xem xét bị cáo Võ Thanh M phạm tội chưa đạt. Gia đình các bị cáo Ngô Thị Hồng T, Võ Thanh M có công cách mạng nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét thái độ khai báo ăn năn hối cải, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo như lời bào chữa của các Luật sư. Tuy nhiên, khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là rất lớn, do đó mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ, Ngô Thị Hồng T, Tô Nguyễn Quý H không thể thấp hơn mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài hình phạt chính, buộc các bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm lưu hành; biển số xe, túi nylon, hộp giấy, đoạn ống hút là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Điện thoại, cân điện tử, xe máy là phương tiện các bị cáo liên lạc, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Trí Đ** tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Trí Đ 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Hồng T** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Hồng T 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Tô Nguyễn Quý H** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Tô Nguyễn Quý H 10.000.000 đồng.

4. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn K** 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Tuấn K 5.000.000 đồng.

5. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Thanh M** 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thanh M 5.000.000 đồng.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ 744/23-B Chánh có chữ ký của giám định viên Thượng úy Trịnh Hải Thắng (PC09) và Điều tra viên Trung tá Lê Cẩm Vinh, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 03 gói giấy niêm phong bên ngoài ghi vụ 311/23-Phú Nhuận (1), 311/23-Phú Nhuận (2) và 311/23-Phú Nhuận (3) cùng có chữ ký của giám định viên Trung tá Nguyễn Xuân Sang (PC09) và Điều tra viên Trung tá Lê Cẩm Vinh, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 biển số xe 59M2-009.71; 01 túi nylon màu vàng, bên trong không có gì; 01 hộp giấy, bên trong có gì; 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu; 03 gói nylon nhỏ, bên trong không có gì.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH mode, dung tích xi lanh: không xác định, biển số: 79N2-931.87, số khung: RLHJF5107DY070228, số máy: JF51E-0070278 (bó thắng dẫn không được, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 cân điện tử màu đen, ghi chữ Amput; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu đen, có số: 358071084876431, số sim: 0933257974 (4 số cuối ghi trên sim 2517) (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu đen, ...0946, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, có số 1: 356835254586554, số sim: 0384628303 (5

số cuối ghi trên sim 07612) (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu xanh, ...55/4, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, có số: 354690577190770, số sim: 0768408891 (4 số cuối ghi trên sim 8972) (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu đen, ...77/0, cũ, trầy xước, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 FE 5G, màu đen, có Imei1: 352970500245459; Imei2: 353232940245451; 01 sim có 4 số cuối ghi trên sim 2260; 01 sim có 4 số cuối ghi trên sim 7873 (thực nhận 01 Samsung màu đen, ...5459, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, kiểu máy CPH2407, sim có 5 số cuối ghi trên sim 83461 (thực nhận 01 điện thoại Oppo màu xanh ngọc, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh, có số Imei: 5600109102910; số Imei2 356600109309820; 01 sim có 4 số cuối ghi trên sim 3516 (...2910, thực nhận 01 điện thoại màu xanh, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu trắng, kiểu máy Joy 4, có Imei: 351088463068155, số Imei: 351088463068163; 01 sim có 5 số cuối ghi trên sim 31537 (thực nhận 01 điện thoại VSMART trắng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/229 ngày 19/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (5)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (38) (18)

Nguyễn Văn Hà